

Số: 732/VHTT-PT

Nha Trang, ngày 06 tháng 6 năm 2018

V/v hướng dẫn tuyên truyền Nghị định số 90/2010/NĐ-CP ngày 18/8/2010 của Chính phủ trên hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở.

Kính gửi: UBND các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 3229/UBND-CA ngày 21/5/2018 của UBND thành phố Nha Trang về việc tăng cường thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ,

Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn công tác tuyên truyền Nghị định số 90/2010/NĐ-CP ngày 18/8/2010 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở như sau:

1. Nội dung tuyên truyền: Thực hiện theo bài tuyên truyền do phòng Văn hóa và Thông tin biên tập, cán bộ phụ trách Đài Truyền thanh truy cập vào địa chỉ <http://pvhtnt.vn/vi/download/Dai-Truyen-thanh/Tai-lieu-tuyen-truyen> để tải nội dung tuyên truyền về triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Thời gian tuyên truyền: Thực hiện phát thanh tuyên truyền trên hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở về triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thời gian phát thanh bắt đầu từ ngày 15/6/2018 đến ngày 25/6/2018.

3. Báo cáo kết quả: Sau ngày **26/6/2018**, cán bộ phụ trách Đài Truyền thanh cơ sở tham mưu báo cáo về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp báo cáo UBND thành phố theo quy định.

Đề nghị UBND các xã, phường quan tâm chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Trang thông tin điện tử (Vy);
- Trưởng phòng;
- Lưu: VT, Vy.

TRƯỞNG PHÒNG

Đinh Văn Cường

BÀI TUYÊN TRUYỀN
Về Quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
(kèm theo Công văn số 732 /NHTT-PT ngày 06 tháng 6 năm 2018)

Kính thưa: Toàn thể nhân dân thành phố!

Nhằm nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, thu thập thông tin phục vụ công tác xây dựng, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn thành phố đảm bảo sự thống nhất trong việc chỉ đạo, phục vụ công tác quản lý Nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu hợp pháp của công dân. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố xin trích đọc một số Điều của Nghị định số 90/2010/NĐ-CP ngày 18/8/2010 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư như sau:

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, thu thập, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Điều 3. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là tập hợp thông tin cơ bản về công dân Việt Nam được xây dựng, cập nhật, duy trì để quản lý, khai thác và sử dụng thông qua các phương tiện điện tử.

2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được xây dựng thống nhất trên toàn quốc để dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm cung cấp chính xác, kịp thời thông tin cơ bản về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu chính đáng của công dân.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác, quản lý và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về cư trú, hộ tịch, quốc tịch, dân số, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ thông tin đời tư cá nhân, công nghệ thông tin, giao dịch điện tử và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Thông tin dữ liệu về dân cư được thu thập, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng đảm bảo đầy đủ, chính xác.

3. Bảo đảm quyền của tổ chức, cá nhân được truy nhập kịp thời, đầy đủ và sử dụng thông tin đúng mục đích trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật.

4. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải được quản lý chặt chẽ, bảo đảm an toàn thông tin, lưu trữ lâu dài.

Điều 5. Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được xây dựng phù hợp kiến trúc hệ thống thông tin quốc gia, đáp ứng chuẩn về cơ sở dữ liệu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ thông tin, định mức kinh tế - kỹ thuật.

2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được xây dựng và quản lý tại Trung tâm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thuộc Bộ Công an, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Công an các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Điều 6. Thu thập, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Thông tin của công dân được thu thập, cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bao gồm:

- a) Số định danh cá nhân;
- b) Ảnh chân dung;
- c) Họ và tên;
- d) Ngày, tháng, năm sinh;
- đ) Giới tính;
- e) Nơi sinh;
- g) Quê quán;
- h) Dân tộc;
- i) Tôn giáo;
- k) Quốc tịch;
- l) Chứng minh nhân dân;
- m) Hộ chiếu;
- n) Thẻ bảo hiểm y tế;
- o) Mã số thuế cá nhân;
- p) Trình độ học vấn;
- q) Trình độ chuyên môn, kỹ thuật;
- r) Nghề nghiệp, nơi làm việc;
- s) Tình trạng hôn nhân;
- t) Nơi thường trú;
- u) Nơi ở hiện tại;
- v) Họ và tên, số định danh cá nhân, quốc tịch của cha, mẹ, vợ, chồng;
- x) Họ và tên chủ hộ, quan hệ với chủ hộ, số sổ hộ khẩu.

2. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất Chính phủ điều chỉnh, bổ sung thông tin của công dân được thu thập, cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Các hình thức thu thập, cập nhật thông tin của công dân

- a) Thu thập, cập nhật từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành;
- b) Tờ khai, biểu mẫu điện tử;
- c) Xử lý chuẩn hóa dữ liệu sẵn có về dân cư;
- d) Hình thức khác.

Điều 7. Duy trì Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Xây dựng các quy trình nghiệp vụ, kiểm soát để duy trì Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Xây dựng và thực hiện các giải pháp về an ninh, an toàn thông tin.

3. Xây dựng và thực hiện các giải pháp đồng bộ, sao lưu, dự phòng, phục hồi dữ liệu, các giải pháp về đảm bảo hiệu suất vận hành cao và sẵn sàng hệ thống cao.

4. Tổ chức bộ máy và cán bộ chuyên trách vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

5. Đảm bảo đầy đủ, kịp thời kinh phí xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Điều 8. Khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Các hình thức khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư gồm:

a) Trên mạng internet;

b) Qua trang thông tin điện tử do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư quy định;

c) Qua mạng chuyên dùng;

d) Thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu;

đ) Bằng hợp đồng giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và bên khai thác, sử dụng dữ liệu về dân cư theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng, phạm vi khai thác và sử dụng

a) Các cơ quan tham gia xây dựng và duy trì Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được quyền khai thác dữ liệu về dân cư thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình. Việc khai thác dữ liệu về dân cư ngoài phạm vi quản lý phải được cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có thẩm quyền phê duyệt;

b) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về dân cư có liên quan để phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh;

c) Các cơ quan, tổ chức khác được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về dân cư nhằm phục vụ những mục đích chính đáng của mình;

d) Công dân đã đăng ký thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có quyền khai thác sử dụng thông tin của mình đã đăng ký;

đ) Cá nhân được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về dân cư nhằm phục vụ những mục đích chính đáng của mình.

3. Các đối tượng thuộc điểm c, điểm đ khoản 2 Điều này khi yêu cầu cung cấp thông tin về dân cư phải nộp lệ phí.

Bộ Tài chính chủ trì, thống nhất với Bộ Công an quy định cụ thể đối tượng, mức thu và việc quản lý, sử dụng lệ phí cung cấp dữ liệu về dân cư.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu thập, cập nhật và cung cấp dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Chấp hành đúng quy trình thu thập, cập nhật và cung cấp dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của dữ liệu do mình cung cấp.

3. Cập nhật, thông báo kịp thời dữ liệu cá nhân khi có sự thay đổi hoặc có sai sót.

4. Không được lợi dụng việc cung cấp dữ liệu để sách nhiễu, trục lợi, phát tán dữ liệu.

5. Được từ chối yêu cầu về cung cấp dữ liệu nếu trái với quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc khai thác và sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Nghị định này và các quy định của cấp có thẩm quyền về quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
2. Không được cung cấp cho bên thứ ba dữ liệu do cơ quan có thẩm quyền cung cấp cho mình để khai thác, sử dụng trừ trường hợp được cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư có thẩm quyền cho phép.
3. Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý dữ liệu về những sai sót của dữ liệu đã cung cấp.
4. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo bị vi phạm quyền khai thác, sử dụng dữ liệu của mình.
5. Được bồi thường theo quy định của pháp luật khi bên cung cấp dữ liệu cung cấp dữ liệu không chính xác gây thiệt hại cho mình.

Trích nguồn: Nghị định Quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được Chính phủ thông qua ngày 18/8/2010, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.